

PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG HÁT CHÈO CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM ÂM NHẠC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

ĐẶNG THỊ LAN

Email: danglandanca@gmail.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

METHODS OF TRAINING CHEO SINGING SKILLS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION AT THE NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Chèo là một loại hình sân khấu cổ truyền có nhiều đặc trưng trong cách thể hiện âm nhạc, kĩ thuật hát, nghệ thuật biểu diễn phù hợp với nhân vật cụ thể theo từng vai, vở diễn, tạo nên sự đa dạng các tình huống kịch cũng như nhiều trạng thái, cung bậc tình cảm của con người. Mỗi hệ thống làn điệu lại có nội dung, cách hát khác nhau và mang nét đặc trưng, yêu cầu cần phải đạt tới của kĩ thuật hát Chèo. Để sinh viên rèn luyện kĩ năng hát hiệu quả, bài viết này thiết lập quy trình rèn luyện kĩ thuật hát đặc trưng của Chèo với các bước cụ thể như: Trang bị kiến thức về khái niệm; đặc trưng âm thanh; yêu cầu kĩ thuật hát; hướng dẫn luyện tập; hoàn thiện kĩ thuật hát, giúp sinh viên rèn luyện đạt hiệu quả, chất lượng trong học chính khóa, cũng như ở hoạt động ngoại khóa tại câu lạc bộ hát dân ca, tạo thêm cơ hội trải nghiệm thực tiễn để sinh viên hoàn thiện và nâng cao kĩ năng hát Chèo truyền thống.

Từ khóa: Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Sư phạm âm nhạc, Phương pháp rèn luyện kĩ năng hát Chèo, Đặc trưng của kĩ thuật hát Chèo

Cheo is a type of traditional theater with many features in musical expression, singing techniques, and performing arts suitable for specific characters according to each role or play, creating diversity. dramatic situations as well as many human emotional states and levels. Each melody system has different content, singing style and has its own characteristics and needs to be achieved by Cheo singing technique. In order for students to practice effective singing skills, this article establishes a process of training typical singing techniques of Cheo with specific steps such as: Equipping conceptual knowledge; sound characteristics; singing technical requirements; training guide; perfect singing technique. Helping students practice effectively and qualitatively in the main course, as well as in extra-curricular activities at the folk singing club, create more opportunities for students to experience practical experience for students to perfect and improve their singing skills. traditional.

Keywords: National University of Arts Education, Music Education, Methods of training Cheo singing skills, Characteristics of Cheo singing techniques

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học hát dân ca nói chung, hát Chèo nói riêng, sinh viên không những chỉ cần hiểu lí thuyết, biết được kĩ thuật hát, mà cần phải có kĩ năng hát, biểu diễn và dàn dựng tổ chức các hoạt động ngoại khóa về Chèo cũng như dân ca để ứng dụng vào thực tiễn dạy học cho học sinh sau này. Chính vì vậy, ngay trong quá trình đào tạo, sinh viên cần hiểu giá trị, vai trò và tầm quan trọng của việc học hát Chèo cũng như các thể loại dân ca khác, đó là kiến thức chuyên môn để biểu diễn, truyền dạy dân ca cho học sinh sau khi ra trường, góp phần bảo tồn, phát huy những giá trị nghệ thuật của âm nhạc truyền thống của Việt Nam.

Trong chương trình giảng dạy môn Dân ca, hát Chèo luôn có vị trí quan trọng và được nhiều sinh viên yêu thích lựa chọn hát và biểu diễn. Bởi, hát Chèo hội tụ nhiều yếu tố ca hát cổ truyền như vang nền, nảy hạt, nhấn nhá chữ, ngân rung giọng, liền hơi, luyện lấy chữ... Việc nắm được kiến thức và có kĩ năng hát Chèo sẽ tạo nền tảng bền vững, hỗ trợ tốt để sinh viên tiếp tục học hát các thể loại dân ca khác trong nội khóa và ngoại khóa. Với đặc thù là Trường ĐHSP Nghệ thuật nên các hoạt động ngoại khóa biểu diễn âm nhạc diễn ra thường xuyên trong những ngày kỉ niệm, ngày hội, ngày lễ lớn, trong hội diễn, hội thi, trong các dịp giao lưu, đối ngoại... Không chỉ biểu

diễn ngoại khoá của Nhà trường, mà còn cho chương trình của Khoa, của lớp sinh viên và theo yêu cầu ở môn học. Hát dân ca nói chung và hát Chèo nói riêng luôn được ưu tiên trong các chương trình biểu diễn, chiếm một tỉ lệ đáng kể, có những chương trình chỉ dành riêng để biểu diễn dân ca. Việc hoàn thiện, nâng cao phương pháp rèn luyện kỹ năng hát trong chính khóa và tổ chức hoạt động ngoại khóa, tập trung cho việc truyền dạy tại câu lạc bộ ở Trường sẽ tạo điều kiện để sinh viên được tiếp tục rèn luyện kỹ năng diễn xướng Chèo truyền thống.

Trường ĐHSP nghệ thuật TW trong chương trình đào tạo, học phần môn Dân ca gồm 02 tín chỉ (48 tiết). Trong đó nội dung giảng dạy một số thể loại của Bắc bộ, Trung bộ và Nam bộ. Thực tế cho thấy, đặc trưng vùng miền và kỹ thuật hát của mỗi thể loại có sự khác biệt. Vì vậy, với thời lượng hạn hẹp rất khó đáp ứng được chất lượng và hiệu quả trong rèn luyện kỹ năng diễn xướng các thể loại dân ca. Muốn đạt được độ sâu sắc về kỹ thuật hát, sinh viên cần phải tăng cường rèn luyện thêm không những trong chính khóa còn ở các hoạt động ngoại khóa. Đây có thể coi là biện pháp giúp sinh viên được trải nghiệm thực tiễn để hỗ trợ quá trình học hát dân ca, trong đó có hát Chèo.

Đánh giá thực tiễn hoạt động dạy và học cho thấy: Về đội ngũ giảng viên môn Dân ca có trình độ cao, có thực tiễn chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Bên cạnh đó đội ngũ giảng viên còn không ngừng tự rèn luyện để nâng cao kiến thức khoa học công nghệ, áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, đáp ứng kịp thời sự phát triển việc chuyển đổi số hiện nay. Trong giảng dạy luôn động viên khích lệ, tận tình hướng dẫn sinh viên phát huy năng lực nội tại, chủ động sáng tạo, tích cực tự học tập và biểu diễn dân ca trong các hoạt động chính khóa và ngoại khóa. Chúng tôi nhận thấy, về tiềm năng các em sinh viên rất yêu thích học môn Dân ca, nhất là học hát Chèo. Sinh viên luôn nhiệt tình hưởng ứng tham gia vào quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng chuyên môn. Tuy vậy, sinh viên vẫn thường hay mắc một số lỗi khi hát Chèo như hát sai, lỡ nhịp nội, nhịp ngoại, đặc biệt ở những chỗ nghỉ xuyên tâm, lưu không, ngân đuôi. Sinh viên thường hát luyến láy, ngân rung còn yếu, hầu hết chưa hát được nảy hạt, chưa biết biểu diễn minh họa theo làn điệu... Đây có thể một phần do thời lượng hạn chế, nên sinh viên chưa kịp chuyển hóa kiến thức, kỹ thuật hát để hình thành kỹ năng diễn xướng trong hát Chèo. Để khắc phục vấn đề này, chúng tôi thiết lập các phương pháp, biện pháp rèn luyện kỹ thuật đặc trưng của Chèo, giúp sinh viên tiếp tục được củng cố và hoàn thiện kỹ năng trong học chính khóa môn Dân ca và tăng cường các hoạt động ngoại khóa truyền dạy hát Chèo ở câu lạc bộ hát dân ca, tổ chức biểu diễn và hội thi hát dân ca, có như vậy, sinh viên sẽ được tiếp tục rèn luyện, vận dụng, sáng

tạo kỹ năng hát Chèo.

Trong phạm vi của bài viết, tác giả chỉ xin luận bàn về phương pháp rèn luyện kỹ năng hát Chèo cho sinh viên sư phạm âm nhạc. Về một số giải pháp, biện pháp nâng cao kỹ năng hát Chèo cho sinh viên trong hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm thực tiễn chúng tôi sẽ luận bàn trong các bài viết sau.

2. Rèn luyện kỹ năng hát Chèo cho sinh viên

Chèo là một loại hình âm nhạc sân khấu, bởi vậy có nhiều đặc trưng trong kỹ thuật hát phù hợp với nhân vật và làn điệu cụ thể. Trong hát Chèo truyền thống có một số kỹ thuật hát đặc trưng như hát liền hơi, liền giọng còn được gọi là liền hơi bất lảng, nảy hạt, rung giọng, nhấn, ngắt... muốn hát được Chèo theo đúng lối hát cổ cần rèn luyện những kỹ thuật đặc trưng này mới đảm bảo đúng chất của hát Chèo.

Để sinh viên rèn luyện kỹ năng hát hiệu quả, chúng tôi thiết lập quy trình luyện tập kỹ thuật hát đặc trưng của Chèo với các bước cụ thể như: Trang bị kiến thức về khái niệm; Yêu cầu về kỹ thuật hát; Hướng dẫn luyện tập, hoàn thiện kỹ thuật hát giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng hát đạt kết quả tối ưu.

2.1. Rèn luyện kỹ thuật hát liền hơi, liền giọng

2.1.1. Khái niệm và kỹ thuật hát

* Khái niệm: Hát liền hơi/ liền giọng trong Chèo là kỹ thuật hát liền tiếng, liền giọng trong một hơi thở, được ngân rung đều đều, liên tục, giai điệu nối tiếp nhau giữa các âm, kết hợp luyến, láy chữ, tạo đường cong uốn lượn, nhấn vuốt bắt từ dưới lên, vuốt lảng từ trên xuống và ngược lại trong một hơi Chèo. Hát liền hơi/liền giọng hay còn gọi liền hơi bất lảng là kỹ thuật cơ bản, mang nét đặc trưng được sử dụng nhiều trong làn điệu Chèo cổ. Có thể coi hát liền hơi bất lảng gần với hát liền giọng/ liền tiếng hát trong kỹ thuật thanh nhạc cổ điển thính phòng phương Tây được kết hợp với rung giọng, luyến láy trong ca hát dân gian.

2.1.2. Hướng dẫn luyện kỹ thuật hát liền hơi, liền giọng

Bước 1: Nhận diện và xác định những chỗ cần xử lý kỹ thuật hát

- Hướng dẫn sinh viên nhận diện, xác định những chỗ cần xử lý kỹ thuật hát liền hơi/ liền giọng trong câu, trở của làn điệu.

- Giảng viên có thể hát mẫu hai câu, một câu hát rất liền tiếng và một câu hát bị đứt, rứt tiếng để sinh viên nghe phân biệt rõ ràng hơn.

Bước 2: Luyện kỹ thuật hát liền hơi/liền giọng theo từng chữ, từng câu hát

- Hát liền hơi đòi hỏi phải hát rất liền giọng, kể cả những chỗ đảo phách, hay còn gọi nhịp ngoại, thì

giọng hát vẫn phải ngân rung giọng để nối tiếp từ chữ này sang các chữ, câu hát sau sao cho giai điệu được nối tiếp liên tục, luyến láy quyện rền tiếng hát.

- Hát liền tiếng giữa từng chữ nối tiếp nhau, kết hợp với 3 giai đoạn khởi - mở - đóng chữ. Chú ý, khi đóng tiếng hát của chữ trước thì lại nối tiếp mở tiếng của chữ sau, tập như vậy cho đến cuối câu, tạo nên sự hòa quyện, liền giọng, liền hơi, mềm mại cho câu hát.

Bước 3: Kết hợp giữa khẩu hình, vị trí âm thanh và hơi thở trong cùng một câu hát
Giảng viên hướng dẫn sinh viên thể hiện kỹ thuật hát liền hơi như sau. Nén hơi thở tốt, với những đoạn luyến cần vượt đưa hơi thở nhẹ, luyến từ thấp đến cao, hoặc quãng chuyển giọng, những đoạn nhảy xa, phải tăng cường hơi thở, nén hơi xuống bụng trên gần ức ngực. Khẩu hình mở nhỏ vừa phải, không mở rộng trong miệng, khi nhắc khẩu hình lên cần giữ vị trí âm thanh ổn định trong khoang miệng và có xu hướng đẩy ra ngoài để đưa lên mũi ở những nốt treo quãng cao và ở những chữ có trường độ ngưng nghỉ dài để ngân rung giọng, tránh mở to, nhỏ đột ngột, làm cho câu hát bị đứt, cứng, mất đi sự mượt mà, đều giọng.

Ví dụ số 1: Hát liền tiếng/liền hơi với câu Vía con tò vò

CON TÒ VÒ
(Trích) Người hát: Cụ Trùm Thịnh
Ghi âm: Bùi Đức Hạnh

Via - tự do

Hát liền tiếng, rung đều giọng, liên tục chuỗi âm thanh nối tiếp nhau ở tất cả các chữ trong một hơi. Đặt âm thanh ở khoang miệng, đồng thời điều tiết và khống chế hơi thở đến cuối câu hát. Luyến từ nốt thấp lên nốt cao, như hát chữ rĩ, ni, ỏi, nỗi, hơi phải giữ hơi thở đều, khẩu hình mở nhỏ, ngang, không được rộng trong cổ như ngáp. Khi nhắc khẩu hình để luyến âm, cần giữ vị trí âm thanh, mở khẩu hình từ từ để giữ nốt thấp làm điểm tựa luyến lên nốt cao, rồi từ nốt cao xuống thấp như chữ tôi, rầu, tò cần giữ vị trí nốt cao để luyến xuống âm thấp nhẹ nhàng, kết hợp rung giọng đưa âm thanh lên mũi.

Bước 4: Hát liền hơi, liền tiếng với những chỗ có đảo phách/nhịp ngoại để âm thanh đạt được độ liền giọng trong một hơi Chèo.

Ví dụ số 2:

TRẦN TÌNH
(Trích) Người hát: Cụ Trùm Thịnh
Ghi âm: Bùi Đức Hạnh

Chậm vừa - sôi sục

Với những chỗ đảo phách, nối âm từ chữ trước sang chữ sau hoặc câu hát sau, như các chữ thời, chữ què ở ví dụ trên, không được hát ngắt ra, mà phải giữ liền hơi, ngân giọng hát tiếp nối sang các chữ lẳng, người. Giảng viên cần chú ý cho sinh viên hát liền tiếng giữa từng chữ nối tiếp nhau, kết hợp với 3 giai đoạn khởi-mở-đóng chữ. Chú ý, khi đóng tiếng hát của chữ trước thì tiếp tục nối tiếp khởi tiếng của chữ sau, tập như vậy cho đến cuối câu, tạo nên sự hòa quyện, liền giọng, liền hơi, mềm mại cho câu hát.

2.2. Rèn luyện kỹ thuật hát ngân rung giọng

2.2.1. Khái niệm và kỹ thuật hát

* Khái niệm: Rung giọng xuất hiện ở nhiều thể loại ca hát, giúp cho câu hát không bị thẳng đuồm, khô cứng mà mềm mại, sâu lắng và biểu cảm hơn. Cách rung ngân ở mỗi thể loại, lối hát lại được xử lý khác nhau. Rung giọng trong ca hát dân gian khác với thanh nhạc cổ điển và nhạc nhẹ. Nhận định này được tác giả Bùi Đức Hạnh cho rằng: “Hát Chèo không gây chân động lớn như cách hát châu Âu mà chỉ như những làn sóng lăn tăn, không rung giọng ở chính ca từ mà thường ngân rung giọng ở nguyên âm i tạo ra lối rung hơi mũi gọi là hơi nảy, hơi hột [2; 27-28].

Căn cứ vào những nhận định trên, chúng tôi cho rằng: ngân rung giọng là đặc điểm âm thanh khi luồng hơi đi qua thanh đới kết hợp láy, rung, tạo ra âm thanh có độ rung giọng với những hạt nhỏ lăn tăn kế tiếp, liên tục, rền tiếng hát.

Hát ngân rung giọng trong Chèo không rung giọng mạnh, to, mà chỉ rung nhẹ nhàng uốn lượn tạo ra kiểu rung gãy khúc (theo cách gọi của nhà nghề) và thường đóng khẩu hình, đưa âm thanh lên mũi, tạo ra lối rung hơi mũi đặc trưng. Chèo không rung giọng ở chính ca từ, mà được thêm vào những nguyên âm, hự từ, từ đệm như i, ỉ, ơ, u để ngân rung, luyến, láy ở cuối giai đoạn đóng chữ. Trong đó, cách rung giọng của lối ca hát cổ truyền Việt Nam có nhiều điểm khác. Chẳng hạn: Ca trù thường được ngân rung ở giai đoạn mở chữ (nguyên âm chính của chữ đó) để nhấn nhá theo kiểu đong đưa chữ, hay còn gọi là đai từ. Hát Xẩm thường xử lý cách rung giọng ở ngay giai đoạn khởi chữ cho đến đóng chữ được láy lại chữ đó và tiếp tục rung giọng. Đối với cách ngân rung của Quan họ thường được diễn ra ở giai đoạn mở chữ với nguyên âm chính của chữ đó... Còn trong hát Chèo không ngân rung ở giai đoạn khởi chữ hay mở chữ, mà được rung ở giai đoạn cuối của đóng chữ, hay nói cách khác, khi đóng tiếng hát rồi mới được rung giọng theo kiểu láy đuôi chữ, khép khẩu hình, đưa âm thanh lên khoang mũi để rung giọng.

* Kỹ thuật hát ngân rung giọng : Kỹ thuật hát ngân rung giọng thường thấy xuất hiện nhiều ở những làn điệu không nhịp hoặc nhịp tự do như vía, ngâm, sử, kể hạnh, ri vong. Ngoài ra, rung giọng còn được biểu hiện ở các điệu Chèo có tính chất trữ tình, nội tâm sâu lắng. Yêu cầu của rung giọng là thực hiện ở giai đoạn sau đóng chữ/đóng tiếng hát, theo kiểu lấy đuôi chữ; rung uốn lượn như kiểu rung gậy khúc.

Để thực hiện tốt kỹ thuật rung giọng, cần cho SV luyện với 3 giai đoạn khi phát âm một chữ khi hát:

- Giai đoạn khởi chữ/ khởi thanh, hát bằng giọng thật, âm thanh được tạo vang ở khoang miệng. Khẩu hình mở nhỏ, tự nhiên, giữ hơi thở ổn định, không đẩy hơi ra nhiều ở giai đoạn đầu - khởi chữ.

- Giai đoạn mở chữ/mở thanh, hát giọng thật, âm thanh vang lên ở khoang miệng. Khẩu hình mở to hơn so với giai đoạn đầu, đồng thời điều tiết hơi thở để luồng hơi không bị đẩy ra mạnh, giữ hơi thở đến hết đóng chữ.

- Giai đoạn đóng chữ/ đóng thanh, hát giọng thật có pha giọng giả thanh khi rung giọng. Giai đoạn đóng tiếng hát, khẩu hình dần đóng lại ở cuối chữ, khi ngân rung, khẩu hình đóng lại hoàn toàn và âm thanh được đưa lên hốc mũi để ngân rung giọng. Kỹ thuật ngân rung giọng diễn ra ở cuối chữ hoặc câu hát, nên hơi thở hay bị đuối nếu không giữ hơi tốt. Bởi vậy, giai đoạn khởi, mở chữ, cần biết nén, giữ hơi thở ổn định để cột hơi không bị đẩy ra mạnh, tránh bị hết hơi ở cuối đóng chữ, làm cho khi ngân rung giọng bị yếu, luyện bị non và hụt hơi.

2.2.2. Hướng dẫn luyện kỹ thuật hát ngân rung giọng

Bước 1: Luyện tập kỹ thuật ngân rung giọng với mẫu âm sau

Ví dụ số 3:



Hướng dẫn sinh viên ngân, rung giọng liền tiếng với từng nguyên âm sao cho thật đều giọng trong một hơi thở ở; lấy hơi nhẹ, từ từ và nén xuống phần bụng trên (gần ức ngực); đưa âm thanh lên mũi, đóng tiếng hát để rung giọng tạo vang ở hốc mũi, tức là hát giọng mũi hay còn gọi là giọng mé.

Bước 2: Nhận định những chỗ có sử dụng kỹ thuật rung giọng trong làn điệu

Trong câu Vía của điệu Quân tử vu dịch dưới đây, kỹ thuật rung giọng được diễn ra ở những chỗ có trường độ được kéo dài như nốt đen, có kí hiệu mắt ngỗng, những chỗ có dấu láy rung, ở nguyên âm i đứng đằng sau chữ em oi ii, bên ii, Hoàng ii, thiên ii:

Ví dụ số 4:

QUÂN TỬ VU DỊCH (Trích) Người hát: Bà Minh Lý Ghi âm: Bùi Đức Hạnh



Tập cho sinh viên rung giọng theo từng chữ, từng câu hát, tập riêng từng nguyên âm iiii ở các chữ em, oi, bên Hoàng, thiên... Chú ý, ở những chỗ có sử dụng hát rung giọng, cần ngân đều, liên tục, lăn tăn như làn sóng để tạo độ rung gậy khúc, không rung to, đưa âm thanh lên mũi và hát liền giọng/ liền tiếng hát.

2.3. Rèn luyện kỹ thuật hát nhấn chữ

2.3.1. Khái niệm và kỹ thuật hát

* Khái niệm: Trong Chèo, kỹ thuật hát nhấn chữ là kỹ thuật hát nhấn hơi thở, làm cho âm thanh được nhấn mạnh về cường độ, trường độ ở chữ đó. Nhấn còn được nhấn mạnh bằng cách nhắc lại chữ/ca từ có nghĩa trong câu, điệu hát nhằm làm sáng tỏ vai trò ngữ nghĩa của từng chữ trong câu hát.

Hát nhấn với mục đích là nhấn vào từng âm/chữ, cũng có khi nhấn vào chữ trước để kéo sang ngắt ở chữ sau, hoặc hát nhấn để vượt luyện chữ. Nhiều khi lời hát được nhấn mạnh và nhắc/nhả lại nhiều lần với mục đích nhấn nhá, thủng thẳng lời ca ở những chữ có nghĩa trong câu. Kỹ thuật hát nhấn khi được kết hợp với hát ngắt thường được sử dụng trong những làn điệu có lối hát mộc, không luyện, láy, rung ngân nhiều, mà thường được hát với giai điệu ở tốc độ nhanh, tính chất vui, linh hoạt.

* Kỹ thuật hát nhấn chữ: Kỹ thuật hát nhấn chữ đòi hỏi khi xử lí phải nhấn giọng, miết sâu hơi thở, tạo cho âm thanh có độ vang, rõ tiếng hát, làm tăng cường độ, trường độ và âm sắc. Nhấn nhá chữ còn để nhắc lại chữ/ca từ có nghĩa trong câu nhằm sáng tỏ vai trò ngữ nghĩa của từng chữ. Bởi vậy, khi hát cần nhấn vào từng chữ, cũng có khi, nhấn vào chữ trước để kéo sang ngắt ở chữ sau, cũng có khi, hát nhấn nhá để vượt luyện chữ sao cho tròn vành rõ tiếng khi phát âm một chữ, một câu khi hát.

Sự kết hợp kỹ thuật hát nhấn với liền giọng, rung giọng sẽ ứng với làn điệu trữ tình, sâu lắng, dùng cho các nhân vật đóng chính diện. Kỹ thuật nhấn âm thanh khi đứng độc lập thường được sử dụng với câu/ điệu hát ngâm ngợi, tự sự..., nhờ kỹ thuật nhấn nhá chữ, người hát có thể biểu đạt rõ hơn ý tứ của lời thơ, âm nhạc và tính cách nhân vật... Nếu hát nhấn chữ mà được kết hợp với ngắt hơi /ngắt giọng hát thì thường

được sử dụng ở những làn điệu vui, lạc quan, có nhiều âm hình tiết tấu đảo phách và được xen vào những dấu ngắt nghỉ đột ngột trong câu hát.

2.3.2. Hướng dẫn luyện kỹ thuật hát nhấn chữ

Bước 1: Luyện kỹ thuật hát nhấn giọng kết hợp với ngắt hơi/giọng hát với mẫu âm sau

Ví dụ số 5:



Với mẫu này, cần luyện khẩu hình mở vừa phải, vị trí âm thanh ổn định với khoảng vang ở miệng, hơi thở sử dụng chủ yếu ở ngực và bụng trên. Giảng viên hướng dẫn sinh viên hát kết hợp giữa kỹ thuật nhấn và ngắt âm thanh, nhấn vào nốt đứng trước rồi ngắt vào nốt sau. Chẳng hạn, ô nhịp 1, nhấn vào c1, luyện vuốt âm thanh lên d1 rồi ngắt tiếng hát đột ngột. Luyện như vậy cho đến khi kết thúc mẫu âm trên và luyện một vài lần trước khi vào bài hát.

Để hát được kỹ thuật nhấn, ngắt, cần luyện tập cho sinh viên lấy hơi nhanh, nén, giữ hơi thở xuống phần bụng trên; chú ý khẩu hình không mở rộng bên trong vòm miệng; vị trí âm thanh ở khoảng giữa lưỡi và có xu hướng đưa dần ra đầu lưỡi để đẩy âm thanh bật ra ngoài được nhẹ nhàng, linh hoạt, thuận lợi khi đưa âm thanh lên mũi rung giọng. Đồng thời, buông lỏng hàm dưới, hát với tốc độ nhanh vui, nhấn, vuốt âm thanh ở các nốt đen và ngắt hơi, rút giọng hát sau khi đóng tiếng lại.

Bước 2: Nhận định những chỗ có sử dụng kỹ thuật hát nhấn chữ trong làn điệu

Trong làn điệu Đò đưa, kỹ thuật nhấn chữ được kết hợp với ngắt hơi, ngắt âm thanh được biểu hiện ở dấu lặng đơn, lặng đen. Hát nhấn vào chữ phách rồi ngắt sau nguyên âm i (dấu lặng đơn) để nhấn, nhắc lại chữ phách lần 2 cho rõ nghĩa và thêm kịch tính cho câu hát.

Ví dụ số 6:

ĐÒ ĐƯA
(Trích) Người hát: Bà Minh Lí
Ghi âm: Bùi Đức Hạnh



Kỹ thuật nhấn vuốt liền hơi bắt lắng trong một hơi của Chèo được thể hiện bằng cách hát nhấn nhá vào từng chữ, có tác dụng làm cho cường độ âm thanh được to,

manh lên. Đôi khi, nhấn, vuốt còn làm rõ ngữ nghĩa của chữ, nhấn vào chữ trước để vuốt âm thanh ở chữ sau... Thông thường, nhấn, vuốt được hát ở lời thơ chính, hoặc những từ có nghĩa (theo cảm nhận của người hát để biểu đạt cảm xúc cá nhân). Trong điệu Đò đưa, những chữ Chèo, mở, lái, ra, phách, phách nhất được nhấn, nhắc lại hai lần trong câu hát. Những chữ, âm như i, này, ai, ơi dùng để đệm nghĩa, đệm lót đưa hơi, làm nền cho lời thơ chính được sáng rõ hơn.

2.4. Rèn luyện kỹ thuật hát nảy hạt

2.4.1. Khái niệm và kỹ thuật hát

* Khái niệm: Nảy hạt là đặc điểm âm thanh được phát ra sâu trong cổ họng, cảm giác từng hạt được bật thanh kế tiếp nhau, liên tục với hạt nảy to, cảm giác như lần sâu vào bên trong. Vị trí nảy hạt bật ra ở giai đoạn sau của đóng chữ, được hát kết hợp với quá trình ngân rung giọng.

Nảy hạt là kỹ thuật hát độc đáo của nhiều thể loại như Quan họ, Chèo, Ca trù, Hát Vần, Ngâm thơ... Mỗi một thể loại lại có cách xử lý âm nảy khác nhau. Chẳng hạn, Ca trù được nảy ở âm u, hự, nảy sâu trong cổ họng, đóng khẩu hình, âm nảy được ngân rung ở cổ họng và đóng âm phát thanh qua mũi. Nếu như trong dân ca âm nảy được hát sâu trong cổ họng thì trong thanh nhạc phương Tây âm nảy lại hát nông và treo cao ra phía ngoài ở chân răng hàm trên, miệng mở to, khi âm nảy phát thanh được nhắc lên qua hốc mũi, tạo khoảng vang trên khoang trán và đầu, rồi mới đẩy ra ngoài. Cách hát âm nảy của thanh nhạc phương Tây là “âm thanh bắt buộc phải có vị trí nông và cao”, ngược với âm nảy hạt bắt buộc phải đặt sâu ở cổ mới bật được hạt âm thanh ra ngoài theo đúng tiêu chuẩn của lối ca hát cổ truyền Việt Nam, trong đó có Chèo.

Tìm hiểu đặc trưng kỹ thuật ngân nảy hạt của hát Chèo chúng tôi nhận thấy, nảy hạt to và được lẫn vào trong, hạt nảy bật thanh ở cổ họng, ngân rung trong khoang miệng, đóng khẩu hình đưa âm thanh ngân ở khoang mũi, gọi là hát giọng mũi. Sau khi tắc lại ở họng, âm nảy được bật ra và tiếp tục kéo dài đến khi kết thúc quá trình ngân rung giọng ở giai đoạn đóng tiếng.

* Kỹ thuật hát: Kỹ thuật hát nảy hạt/ nhá hột trong hát Chèo thường được nảy sau khi ngân rung giọng, âm nảy được bật ra và tiếp tục kéo dài. Nảy hạt gắn liền với kỹ thuật hát ngân rung giọng. Nảy phụ thuộc vào thanh điệu của từng chữ. Kỹ thuật hát nảy hạt có hai cách là nảy lên và xuống: Nảy xuống thường rơi vào thanh điệu nặng và hỏi, chủ yếu là thanh nặng. Nảy lên rơi vào những chữ có thanh điệu sắc, ngã, huyền, không.

Kỹ thuật ngân nảy của hát Chèo thường nảy hạt to và

được lẩn vào trong, hạt nảy bật thanh ở cổ họng, ngân rung trong khoang miệng, đóng khẩu hình đưa âm thanh ngân ở khoang mũi. Sau khi tắc lại ở họng, âm nảy được bật ra và tiếp tục kéo dài đến khi kết thúc quá trình ngân rung giọng ở giai đoạn đóng tiếng hát. Những chỗ nảy hạt thường phải có trường độ dài, như nốt đen, trắng, tròn. Cũng có khi nốt đen, trắng được chia nhỏ trường độ, lúc này vẫn có thể nảy hạt, nhưng âm nảy sẽ phải thực hiện rất nhanh. Trong Chèo nảy hạt lại diễn ra sau quá trình đóng chữ, đóng khẩu hình ngân lên mũi ngân rung giọng. Chấn hạn ví dụ chữ loan sẽ được hát là: khởi chữ loa- , mở chữ - a - và đóng chữ -oan, rồi mới nảy hạt (oan - á - oan).

Để hát nảy hạt, khẩu hình cần mở vừa phải, hạ thấp hàm dưới sao cho phù hợp với từng âm nảy hạt (ơ, i, ơ...), cuống lưỡi và cằm hạ thấp xuống, cảm giác như hơi bị nghẹn ở cổ, đầu lưỡi đặt ở chân răng hàm dưới, làm điểm tựa cho âm thanh bật tốt. Về vị trí âm thanh, cần đặt sâu trong cổ, tùy thuộc vào nguyên âm của từng chữ. Nếu là âm hư ư, âm nảy đặt sâu trong họng, tạo vang ở khoang miệng, còn nguyên âm ơ, a, ii, ơ... được đặt vị trí nông hơn, hút ra bên ngoài, khoảng giữa lưỡi. Khi nảy hạt thì hát sâu trong cổ để hạt bật thanh rồi đưa lên vòm mũi tiếp tục ngân rung giọng. Về hơi thở, cần lấy hơi sâu, không chế ở phần ngực dưới (phần ức ngực), dùng lực hơi thở nén, ép mạnh luồng hơi xuống phần ngực, một phần ở bụng trên, tạo sức bật của cột hơi tác động vào dây thanh đới và hạt được nảy ra cùng sức bật của cột hơi.

2.4.2. Hướng dẫn luyện kỹ thuật hát nảy hạt/ nhả hột

Bước 1: Luyện nảy hạt với các nguyên âm ơ, i, ơ với hai kiểu nảy hạt sau

Ví dụ số 7: Kiểu nảy 1, âm nảy bật lên rồi đổ xuống. Kiểu nảy 2, âm nảy đổ xuống rồi bật đi lên.



Với nguyên âm ơ, hát nảy lên thành âm ớ, rồi đổ xuống thành âm ờ. Với nguyên âm i, nảy lên thành âm í, đổ xuống thành âm ì. Khi hát nguyên âm ơ thì nảy lên thành ớ và đổ xuống thành ờ.

Khi luyện các nguyên âm để tập hát nảy hạt, giảng viên cần chú ý cho sinh viên thực hiện đúng: Hát âm nảy cảm giác hơi bị gẫn lại, bị kim lại ở cổ họng, rồi bật âm thanh lên cao hoặc để âm thanh rơi xuống thấp hơn và bật trở lại, có cảm giác như âm thanh được vo thành những hạt tròn, âm thanh bị tắc lại ở họng, sau đó được bật ra ngoài, tạo thành độ giật của âm thanh.

Bước 2: Nhận diện, xác định kỹ thuật nảy hạt dựa vào thanh điệu

Kỹ thuật hát nảy hạt có hai cách là nảy lên và nảy xuống:

- Cách 1: Nảy lên rơi vào những chữ có thanh điệu sắc, ngã, huyền, không. Khi nảy lên, âm nảy được luyện bật lên với độ giật nhất định khoảng quãng 2.

- Cách 2: Nảy xuống rơi vào thanh điệu nặng và hỏi, nhưng chủ yếu là thanh nặng. Âm nảy được luyện xuống khoảng quãng 2, rồi nảy lên tạo độ giật bật trở lại (còn có thể gọi là âm thanh đổ xuống, rồi nảy bật trở lại đi lên).

Giảng viên cần lưu ý sinh viên hai thanh điệu bắt buộc âm nảy phải bật lên và ngược lại, nếu thực hiện không đúng sẽ khó nảy đúng giai điệu, không được tròn vành – rõ tiếng hát. Với thanh sắc âm nảy hạt bắt buộc phải nảy bật lên rồi mới đổ xuống. Với thanh nặng âm nảy hạt bắt buộc phải nảy đổ xuống rồi mới luyện bật hạt trở lại đi lên. Các thanh điệu khác chủ yếu bật đi lên. Thực chất, nảy hạt gắn liền với kỹ thuật hát luyện, ngân rung. Cách nảy lên hoặc xuống phụ thuộc vào thanh điệu của từng chữ. Nảy hạt chủ yếu rơi vào phách mạnh, hiếm khi nảy ở phách nhẹ. Những chỗ nảy hạt thường phải có trường độ ngân nghỉ dài như nốt đen, trắng, tròn. Cũng có khi nốt đen, trắng được chia nhỏ trường độ, lúc này vẫn có thể nảy hạt, nhưng sẽ phải thực hiện rất nhanh, gần giống với rung giọng hát.

Bước 3: Áp dụng kỹ thuật nảy hạt/ nhả hột vào làn điệu cụ thể

Nảy hạt thường rơi vào phách mạnh và có độ ngân nghỉ dài của trường độ như nốt đen, trắng. Kỹ thuật nảy hạt tương đối khó và cần nhiều thời gian tập luyện. Sinh viên thường hát không có nảy hạt, hoặc có nảy cũng chỉ lẩn tẩn như rung giọng, chứ không bật hạt âm thanh âm ra ngoài được. Bởi vậy, giảng viên cần chú trọng cho sinh viên luyện tập nảy hạt nhiều lần với mẫu âm nảy và ứng dụng vào làn điệu cụ thể để dựa thanh điệu của từng âm, từng chữ mà có cách tập bật hạt nảy đi lên hay đi xuống...

Ví dụ số 8:

CON TÒ VÒ
(Trích) Người hát: Cụ Trùm Thịnh
Ghi âm: Bùi Đức Hạnh



Với câu hát trên của làn điệu Con tò vò, âm nảy hạt rơi vào những chỗ có trường độ được kéo dài như nốt đen và thường vào phách mạnh ở các chữ áy, tò, vò, ời, i. Giảng viên hướng dẫn giúp sinh viên tìm hiểu thanh điệu ở các chữ nảy hạt để áp dụng cách xử lý

trong quá trình ngân nảy hạt. Với những chữ mang thanh điệu sắc, huyền, ngã, không, âm nảy hạt được nảy lên như chữ ấy, tò, vô, oi. Những chữ mang thanh điệu nặng và hỏi, khi nảy hạt phải dô xuống.

Với chữ ấy, giai đoạn khởi chữ là â, mở chữ ấ, đóng chữ ảy và nảy hạt diễn ra sau quá trình đóng tiếng của chữ ấ í i. Với chữ tò, giai đoạn khởi chữ là to, mở chữ ò, đóng chữ òò và nảy hạt diễn ra sau quá trình đóng tiếng của chữ ò ó....

Trên đây là những phương pháp rèn luyện kỹ thuật hát đặc trưng của Chèo cho sinh viên ĐHSP nhạc. Tùy từng điệu cụ thể, cần chú ý đặc điểm tính chất âm nhạc, lối hát, nhân vật, mà áp dụng linh hoạt các kỹ thuật vào từng câu, trổ và điệu hát sao cho phù hợp. Bên cạnh việc rèn luyện kỹ thuật hát Chèo, một trong những giải pháp dạy học hát Chèo trong hoạt động nội và ngoại khóa thông qua trải nghiệm thực tiễn như học tập, giao lưu với các nghệ nhân, tổ chức các hội thi biểu diễn Chèo, tổ chức biểu diễn dân ca, hát Chèo cho sinh viên tham gia... và đây những biện pháp tăng cường rèn luyện kỹ năng hát theo hướng phát triển năng lực, giúp sinh viên được tham gia trải nghiệm, sáng tạo trong học tập và biểu diễn Chèo, chúng tôi sẽ luận bàn ở bài viết sau.

3. Kết luận

Bài viết đã phân tích, làm sáng tỏ những khái niệm, xác định đưa ra yêu cầu về mặt kỹ thuật hát liền hơi/liền giọng, ngân rung giọng, nhấn chữ và nảy hạt của Chèo, từ đó, thiết lập quy trình các bước rèn luyện kỹ năng hát cho sinh viên không những dạy ở chính khóa môn Dân ca, mà còn giúp nâng cao kỹ năng hát Chèo trong truyền dạy ở câu lạc bộ ngoại khóa tại Trường cho sinh viên. Những kiến thức này không những cần thiết để giảng viên nâng cao năng lực dạy hát Chèo, mà còn thật sự thiết thực, bổ ích để sinh viên có thể tự luyện tập, với sự hỗ trợ của các phương tiện nghe nhìn.

Việc nhận diện được đặc trưng âm thanh để xác định khái niệm, kỹ thuật hát, đề ra phương pháp rèn luyện kỹ năng hát Chèo, đặc biệt với những kiến giải mang tính lý luận của bài viết là một cơ sở vững chắc để thiết lập phương pháp, biện pháp rèn luyện kỹ năng hát Chèo cho sinh viên đạt hiệu quả, đảm bảo chất lượng dạy học. Bên cạnh đó việc kết hợp các biện pháp trong rèn luyện kỹ năng hát Chèo như: trang bị kiến thức lý luận về đặc trưng âm thanh, xác định kỹ thuật hát - luyện nghe, luyện hát, cùng với những kiến giải kèm theo kết hợp kiến thức lý thuyết trong thực hành rèn luyện kỹ năng hát Chèo.

Bài viết đã đề cập việc sử dụng phương tiện công nghệ trong dạy học hát Chèo kết hợp với phát huy năng lực tự học, vận dụng, sáng tạo của sinh viên.

Phối kết hợp giữa lối dạy truyền khẩu dân gian với các PPDH âm nhạc truyền thống và hiện đại. Thiết nghĩ, nội hàm của bài viết này sẽ không chỉ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học hát Chèo trong chính khóa và ở hoạt động ngoại khóa, mà còn có thể vận dụng để nhận diện, xác định đặc trưng kỹ thuật hát, xây dựng phương pháp, biện pháp rèn luyện kỹ năng hát các thể loại dân ca khác cho sinh viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bùi Đức Hạnh (1964)**, *Ca hát trong Chèo*, Ban Nghiên cứu Nghệ thuật Chèo, Hà Nội.
2. **Bùi Đức Hạnh (2006)**, *150 làn điệu Chèo cổ*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. **Đặng Thành Hưng (2002)**, *Dạy học hiện đại - lý luận - biện pháp - kỹ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. **Hoàng Kiều (2001)**, *Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
5. **Hoàng Kiều, Hà Hoa (2007)**, *Những làn điệu Chèo cổ chọn lọc*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
6. **Trần Ngọc Lan (2011)**, *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. **Nguyễn Thị Tuyết (2000)**, *Giáo trình hát Chèo*, Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội.
8. **Đặng Thị Lan (2020)**, *Dạy học hát Chèo và Quan họ cho sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc*, Luận án Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.